

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
TỈNH QNA**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 16-01-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX, TỈNH QNA

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng, ông Ngô Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hội, Thư ký Tòa án nhân dân huyện dx, tỉnh Qna.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện dx, tỉnh Qna tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện dx, tỉnh Qna xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985. Nơi sinh: Điện Bàn, Quảng Nam. Đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Khối phố Ngọc T, phường ĐA, thị xã Đb, tỉnh Qna. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đình Mai, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1961. Bị cáo đã ly hôn, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 03/06/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Đb tuyên phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2023 (*theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 840/GCN ngày 28/09/2023 của Trại giam Bình Điện*).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/12/2014, bị cáo bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng theo Bản án hình sự số 80/2014/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đb, tỉnh Qna.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên Tòa.

- Bị hại: Chị **Phan Thị T**, sinh năm 1995. Vắng mặt. Có đơn xin vắng

mặt.h

Trú tại: Khối phố Mỹ X, thị trấn Nam Ph, huyện dx, tỉnh Qna.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lương Văn S**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Khối phố Trung Ph, phường Đ Min, thị xã Đb, tỉnh Qna.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị L bị TAND thị xã Đb, tỉnh Qna xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 28/9/2023 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Thị L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người đến chùa lễ Phật để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/08/2024, bị cáo đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh BKS 92D1-292.94 đi từ phường Điện Minh, thị xã Đb đến chùa Hà Linh thuộc Khối phố Mỹ X, thị trấn Nam Ph, huyện dx, tỉnh Qna. Tại đây, sau khi phụ giúp làm bếp cùng các Phật tử thì Nguyễn Thị L đi lại chiếc giường gần cửa ra vào phòng bếp ngồi và thấy chị Phan Thị T đang ngồi trên giường đếm tiền nên bị cáo L quan sát thì thấy chị Phan Thị T cất số tiền trên vào chiếc áo khoác màu xanh rồi để vào trong tủ bằng kim loại màu xanh gần cửa ra vào phòng bếp. Sau khi chị Phan Thị T đi lên chính điện của chùa, bị cáo L đi nhà vệ sinh thay 01 bộ quần áo lam màu xám rồi lấy 01 chiếc áo chống nắng màu đen có họa tiết màu vàng ở trong túi xách mặc vào, bị cáo L mang khẩu trang rồi lấy 01 mũ bảo hiểm màu trắng đội lên đầu nhằm ngụy trang để không ai phát hiện. Sau đó, bị cáo L đi lại mở cửa tủ màu xanh, lục tìm và lấy số tiền 1.540.000 đồng trong túi áo phía bên phải của áo khoác màu xanh rồi điều khiển xe mô tô BKS 92D1-292.94 đi về lại thị xã Đb. Số tiền trộm cắp được, bị cáo L đã tiêu xài hết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thống nhất về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt. Bị cáo thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại hồ sơ thể hiện, bị hại thừa nhận thời gian, địa điểm và số tài sản bị mất như cáo trạng đã truy tố, bị hại đã được bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn S xin được nhận lại xe mô tô Exciter màu xanh BKS 92D1-292.94 là tài sản của anh, bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản nhưng anh không biết.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện dx đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen bên trong gồm 01 quần áo màu đen, 01 bộ quần áo lam màu xám và 01 áo khoác chống nắng màu đen có các họa tiết màu vàng; 01 áo khoác màu xanh; tuyên trả 01 xe mô tô Exciter màu xanh BKS 92D1-292.94 cho anh Lương Văn S.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện dx, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện dx, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Bị cáo Nguyễn Thị L bị tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HSST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đb, tỉnh Qna. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2023. Đến ngày 18/8/2024, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phan Thị T với số tiền 1.540.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện dx truy tố bị cáo với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng qui định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được xâm phạm trái pháp luật. Bị cáo là người có năng lực pháp luật hình sự đầy đủ nên phải nhận thức rõ điều này. Vì để có tiền tiêu xài, bị cáo đã theo dõi, quan sát và lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2.3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần phạm tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đối với Bản án số 57/2022/HS-ST nhưng lại tiếp tục tái phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xét thấy:

- Các tài sản hiện đang bị thu giữ là 01 túi xách màu đen bên trong gồm: 01 bộ quần áo màu đen; 01 bộ quần áo lam màu xám và 01 áo khoác chống nắng màu đen có các họa tiết màu vàng; 01 áo khoác màu xanh là thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thị L. Bị cáo đã sử dụng các đồ vật trên làm trang phục để ngụy trang khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; đồ vật không có giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu được nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô Exciter màu xanh BKS 92D1-292.94: Qua điều tra, xác minh và tại phiên tòa hôm nay, xác định chủ sở hữu xe là của anh Lương Văn S. Anh S hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng xe mình làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần tuyên trả lại cho anh Lương Văn S xe mô tô Exciter màu xanh BKS 92D1-292.94.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3/ **Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen bên trong gồm: 01 bộ quần áo màu đen; 01 bộ quần áo lam màu xám và 01 áo khoác chống nắng màu đen có các họa tiết màu vàng; 01 áo khoác màu xanh.

- Tuyên trả cho anh Lương Văn S: 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: ECXITER; loại xe Hai bánh từ 50-175 cm³; số khung: RLCE55P10EY438647; số máy: 55P1438660; Màu S: Xanh trắng, biển kiểm soát: 92D1-292.94 xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật của anh Lương Văn S.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện dx quản lý (Theo biên bản giao vật chứng ngày 13/01/2025).

4/ **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2025). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qna;
- VKSND tỉnh Qna;
- VKSND h Duy Xuyên;
- Cơ quan CSĐT h Duy Xuyên;
- Chi cục THADS h Duy Xuyên;
- Cơ quan THAHS Công an h Duy Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Qna;
- Bị cáo; bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Vân